

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **313** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **08** tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của
ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi

chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cụ thể:

1. Cấp tỉnh

- Ban hành mới: 03 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

- Thay thế: 18 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (trong đó 17 quy trình cấp tỉnh, gộp 01 quy trình *(cấp huyện chuyển về cấp tỉnh và 01 quy trình cấp tỉnh)* được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

2. Cấp xã

Thay thế: 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính *(cấp huyện chuyển về cấp xã)* được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

(Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính số: 1, 2, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 23 Mục I và các số thứ tự 1, 2 Mục II Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực thi hành

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Bản hành kèm theo Quyết định số 313 /QĐ-UBND ngày 08 / 7 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MÔI

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
I. KHÍ TỰ ĐỘNG THỦY VĂN					
1. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh. Mã thủ tục hành chính 1.013861 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		<i>Bước 3: Văn bản thông báo về tình đầy đủ của hồ sơ: trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp nhận hồ sơ qua mạng hoặc bưu chính công ích</i>
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
2. Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh. Mã thủ tục hành chính 1.013863 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		<i>Bước 3: Văn bản thông báo về tình đầy đủ của hồ sơ: trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp nhận hồ sơ qua mạng hoặc bưu chính công ích</i>
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	12		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
19 ngày làm việc					
II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1. Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước, Mã thủ tục hành chính 1.012498 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Bước 3: Văn bản thông báo về tính đầy đủ của hồ sơ: trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp nhận hồ sơ qua mạng hoặc bưu chính công ích.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	34		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	04		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			43 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
I. CẤP TỈNH					
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. Mã thủ tục hành chính 1.004122 – Một phần					
1.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 7.500.000 đồng: Đối với quy mô lớn. - Nộp trực tuyến: + 3.750.000 đồng: Đối với quy mô lớn.	Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	15		Vấn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	05		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 2.500.000 đồng: Đối với quy mô nhỏ. + 7.500.000 đồng: Đối với quy mô vừa. - Nộp trực tuyến: + 1.250.000 đồng: Đối với quy mô nhỏ. + 3.750.000 đồng: Đối với quy mô vừa.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VND)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		

1.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NN&MT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)**

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	07		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	08		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	04		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		
2. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, Mã thủ tục hành chính 2.001738 – Một phần					
2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 6.000.000 đồng: Đối với quy mô lớn. - Nộp trực tuyến: + 3.000.000 đồng: Đối với quy mô lớn.	Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)	
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	10			
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02			
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5			
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5			
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày			
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường						

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 2.000.000 đồng: Đối với quy mô nhỏ + 6.000.000 đồng: Đối với quy mô vừa. - Nộp trực tuyến: + 1.000.000 đồng: Đối với quy mô nhỏ. + 3.000.000 đồng: Đối với quy mô vừa.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	11		Vấn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	04		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày		
2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	1,5		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
			05 ngày làm việc		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
3. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, Mã thủ tục hành chính 1.004253 - Toàn trình					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHỊ CHÚ	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25			
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	03			
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5			
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	02		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5			
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5			
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày làm việc		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường						

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	04		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
4. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, Mã thủ tục hành chính 1.012501 (Toàn trình)					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến hoặc bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	02		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày làm việc	
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến hoặc bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	04		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
5. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền, Mã thủ tục hành chính 1.012505 (Toàn trình)					
5.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NN&MT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)*

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	04		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			26 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	19		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			26 ngày		
5.2 Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	08		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	10		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
6. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành, Mã thủ tục hành chính 1.009669 (Toàn trình)					
6.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	04		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	19		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			26 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

6.2 Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)**

	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)		Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 1						
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5			
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	08			
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02			
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5			
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5			
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	10		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
7. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh tương ứng: 2.001770 (Toàn trình)					
7.1. Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NN&MT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	- Đối với trường hợp quy định điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35		Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	04		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	04		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	08		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày		

7.2. Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)**

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	- Đối với trường hợp quy định điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	06		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			38 ngày		
7.3 Trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp Bộ Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	18		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			26 ngày		
8. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Mã thủ tục hành chính 1.004283 (Toàn trình)					
<i>* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	14		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trà kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			21 ngày		
<i>* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	15		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	04		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
21 ngày					
9. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.012500 (Toàn trình)					
9.1. Trường hợp: hồ sơ nộp lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	16		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			23 ngày		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	16		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
23 ngày					
9.2 Trường hợp hồ sơ nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	1,5		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			06 ngày làm việc		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
06 ngày làm việc					
10. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.004232 – Một phần					
10.1. Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 7.500.000 đồng: Đối với Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số 36/2025/NĐCP ngày 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5	- Nộp trực tuyến:	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35	+ 3.750.000 đồng: Đối với Đề án, báo cáo thẩm dò nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	05		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 2.500.000 đồng: Đối với Đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35	+ 7.500.000 đồng: Đối với Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm. - Nộp trực tuyến: + 1.250.000 đồng: Đối với Đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm. + 3.750.000 đồng: Đối với Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	08		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày		
10.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		
11. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.004228 – Một phần					
11.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 6.000.000 đồng; Đề án, Bảo cáo gia hạn, điều	Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 5.000 m ³ /ngày đêm.	36/2025/NĐCP 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		ngày
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30	- Nộp trực tuyến: + 3.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 5.000 m ³ /ngày đêm.	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết				38 ngày	
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 2.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm. + 6.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 5.000 m ³ /ngày đêm. - Nộp trực tuyến: + 1.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm. + 3.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	06		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				nước từ 200 m ³ đến dưới 5.000 m ³ /ngày đêm.	

11.2 Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)**

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
			24 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
12. Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.004223 – Một phần					
12.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
<i>* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 7.500.000 đồng: Đối với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm. + 7.500.000 đồng: Đối với báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất trường hợp công trình khai thác đang hoạt động có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm. - Nộp trực tuyến: + 3.750.000 đồng: Đối với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³	Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 36/2025/NĐCP ngày 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)</i>
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC		05		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm. + 3.750.000 đồng: Đối với báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất trường hợp công trình khai thác đang hoạt động có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm	
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 2.500.000 đồng: Đối với báo cáo kết quả thi công giếng có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm. + 7.500.000 đồng: Đối với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	08	+ 2.500.000 đồng: Đối với báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	trường hợp công trình khai thác đang hoạt động có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm. + 7.500.000 đồng: Đối với báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất trường hợp công trình khai thác đang hoạt động có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm. - Nộp trực tuyến: + 1.250.000 đồng: Đối với báo cáo kết quả thi công giếng có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm. + 3.750.000 đồng: Đối với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm. + 1.250.000 đồng: Đối với báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				trường hợp công trình khai thác đang hoạt động có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm. + 3.750.000 đồng: Đối với báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất trường hợp công trình khai thác đang hoạt động có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm	
12.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
13. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.004211 – Một phần					
13.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 6.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5	- Nộp trực tuyến: + 3.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03	có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết				38 ngày	
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 2.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm. + 6.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	06	200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	- Nộp trực tuyến: + 1.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm.	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	+ 3.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 5.000m ³ /ngày đêm.	
Tổng cộng thời gian giải quyết					
38 ngày					
13.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIẠN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		
<i>* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		
14. Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e Khoản 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025), Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.004179 - Một phần					
14.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do UBND phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 7.500.000 đồng: Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp công trình chưa khai thác nước)	Đối với trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5	+ 7.500.000 đồng: Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước	
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35		Văn bản thông báo lý do không giải quyết.

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				mặt (đối với trường hợp công trình đã khai thác nước và đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi,... vận hành trước năm 2013). - Nộp trực tuyến: + 3.750.000 đồng: Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp công trình chưa khai thác nước). + 3.750.000 đồng: Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp công trình đã khai thác nước và đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi,... vận hành trước năm 2013).	(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	05		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					

* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: + 7.500.000 đồng: Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp công trình chưa khai thác nước) + 7.500.000 đồng: Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp công trình đã khai thác nước và đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi,... vận hành trước năm 2013). - Nộp trực tuyến: + 3.750.000 đồng: Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp công trình chưa khai thác nước). + 3.750.000 đồng: Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)</i>
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	35		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	08		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				mặt (đối với trường hợp công trình đã khai thác nước và đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi,... vận hành trước năm 2013).	

1.4.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung

*** Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NN&MT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)**

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết				24 ngày	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
15. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển, Mỏ thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.004167 – Một phần					
15.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: 6.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt. - Nộp trực tuyến: 3.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.	Đối với trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		Văn bản thông báo lý do không giải quyết.(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			38 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Nộp trực tiếp: 6.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt. - Nộp trực tuyến: 3.000.000 đồng: Đề án, báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	30		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	06		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			38 ngày		
15.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	17		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			24 ngày		
16. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.011518 (Toàn trình)					
16.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	16		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết				23 ngày	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Không quy định	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	16		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			23 ngày		
16.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5		
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	1,5		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			06 ngày làm việc		
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,5		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			06 ngày làm việc		
17. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, Mã thủ tục hành chính cấp tỉnh 1.000824 (Toàn trình)					
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Đối với loại thủ tục hành chính do Bộ NNMT phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Do UBND cấp tỉnh quy định (Nghị quyết số	Đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 31

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)			16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh chưa quy định mức phí cho loại TTHC này).	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	10		Vấn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 4	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	03		
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày	
* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	Do UBND cấp tỉnh quy định (Nghị quyết số	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)			16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh chưa quy định mức phí cho loại TTHC này).	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	12		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03		
Bước 5	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày		
18. Lắng ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước, Mã TTHC 1.013799 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	TTPVHCC tỉnh	0,5	Không quy định	

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5		
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	19		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05		
Bước 5	Chuyên bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	0.5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			26 ngày làm việc		
CẤP XÃ					
1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất. Mã thủ tục hành chính 1.001662					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)	Bộ phận Một cửa	0,5	Không quy định	
Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	05		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã	02		Văn bản thông báo về tính đầy đủ của hồ sơ: trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đối với trường hợp nhận hồ sơ qua mạng hoặc bưu chính công ích.
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		